

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 120/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2018

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị H Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/8/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2018/TLST – HNGĐ ngày 06/6/2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST– HNGĐ ngày 31/7/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1967.

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Bà H có mặt; ông M có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Hoàng M tự nguyện chung sống với nhau từ ngày 22/12/1990, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ năm 2011 tới nay, ông bà sống ly thân, không ai quan tâm tới ai, mỗi người sống theo sở thích riêng của mình. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 20/12/1991; Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/5/2000. Các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

*** Bị đơn, ông Nguyễn Hoàng M trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Lệ H tự nguyện chung sống với nhau năm 1990, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức phải ly hôn. Hiện, vợ chồng vẫn sống với nhau. Nay, bà H có đơn xin ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 20/12/1991; Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/5/2000. Các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác M, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà H, ông M được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn nên không được xác định là hôn nhân hợp pháp. Khi có yêu cầu ly hôn, đề nghị Tòa án không công nhận bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Hoàng M là vợ chồng.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 20/12/1991; Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/5/2000. Các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật: Ngày 19/5/2018, bà Nguyễn Thị Lệ H có đơn khởi kiện xin được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng M. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn”.

- Thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Hoàng M là bị đơn trong vụ án có địa chỉ tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng M có đơn xin vắng mặt trong các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật

tổ tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Hoàng M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân của bà H và ông M đã vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan có thẩm quyền thực hiện.

Bà H và ông M tuy đã sống chung với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên không được pháp luật thừa nhận. Nay, bà H có đơn xin ly hôn, Tòa án không công nhận bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Hoàng M là vợ chồng.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 20/12/1991; Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/5/2000. Các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có.

[3] Về án phí HNGĐ- ST: Bà H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 203, 220; khoản 1 Điều 228; Điều 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 11, 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 9, 14, 53, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không công nhận bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Hoàng M là vợ chồng.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 20/12/1991; Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/5/2000. Các con đều đã trưởng

thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ – ST: bà H phải nộp 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 002324 ngày 31/5/2018.

Bà H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung